

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY VICOSIMEX
NHIỆM KỶ VI (2018-2022)

==000==

Kinh tế thế giới giai đoạn từ năm 2018- 2022 có rất nhiều biến động, bất ổn, đối mặt với lạm phát và suy thoái, đặc biệt là chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn trong thời gian bùng phát đại dịch Covid19. Xung đột chính trị, chiến tranh Ukraine – Nga kéo dài, giá năng lượng cao đã đẩy tỷ lệ lạm phát ở nhiều nước tăng vọt.

Kinh tế Việt Nam nhìn chung hồi phục sau giai đoạn tổn thương nặng nề bởi đại dịch nhưng với độ mở lớn với thương mại toàn cầu, nên nhanh chóng bị ảnh hưởng bởi giá nguyên liệu, cước vận chuyển....nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa do lạm phát và nhu cầu thị trường giảm sút đặc biệt trong ngành may mặc, gia công..... Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, năm 2022 cả nước có khoảng 143.200 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, trung bình mỗi ngày có gần 400 doanh nghiệp phá sản, tháo chạy khỏi thị trường.

Trước tình hình đó, tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty Vicosimex đã nỗ lực sản xuất kinh doanh nên kết quả thu được toàn Công ty liên tục tăng trưởng về lợi nhuận qua các năm trong nhiệm kỳ VI (2018-2022), đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro và ứng phó trước tình hình lạm phát, rủi ro trên toàn cầu.

Kết quả cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Lợi nhuận trước thuế | 23.431 | 29.409 | 36.851 | 44.252 | 59.565 |

Tổng lợi nhuận trước thuế toàn Công ty trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) là 193.508 triệu đồng đạt 158,8% kế hoạch nhiệm kỳ VI, đạt 287,4% so với nhiệm kỳ V. Đây là mức lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập Công ty cho đến nay. Kết quả trên thể hiện được:

- Hướng đi đúng đắn của Công ty, đồng thời thương hiệu **sản phẩm Vicosimex** được khẳng định, tin dùng của khách hàng trong nước và Quốc tế.
- Tinh thần đoàn kết nội bộ trong CBCNV rất lớn tạo nên sức mạnh tập thể. Đặc biệt một số CBCNV có thời gian phải cách ly theo quy định phòng chống dịch nhưng những người còn lại sẵn sàng tăng ca, tăng khối lượng công việc nên hoạt động sản xuất kinh doanh không bị đứt gãy. Chương trình hỗ trợ bảo lụt, thiên tai qua sự chỉ đạo kịp thời từ Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Công ty đã tổ chức hỗ trợ bằng tiền mặt công khai, minh bạch đã khích lệ tinh thần lao động hết mình của người lao động.
- Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022), Công ty tranh thủ được sự ủng hộ rất lớn từ chính phủ và địa phương để giải quyết nhiều khó khăn – vướng mắc.
- Toàn Công ty tập trung phòng chống dịch Covid19, phòng chống bão lụt rất nghiêm ngặt và có hiệu quả cao, ổn định sản xuất – kinh doanh.
- Công tác đầu tư tiếp tục được thực hiện, đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất – kinh doanh.

Những nguyên nhân cơ bản trên đây đã tạo được kết quả ấn tượng của Công ty Vicosimex trong nhiệm kỳ VI (2018-2022).

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN:

1. Công ty Vico Khai Khoáng:

Công ty được thành lập từ ngày 22/5/2018, Công ty có chức năng khai thác Cát trắng tại mỏ Cát Hòa Bình và vận chuyển về bãi chứa, sản phẩm đáp ứng được nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy Silica và Glass Vico. Tình hình sản xuất – kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-------------------------|------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Sản lượng bán hàng | Tấn | 20,878 | 102,068 | 121,793 | 143,415 | 155,156 |
| 2. Doanh thu | Triệu đồng | 2,505 | 17,362 | 21,923 | 25,815 | 24,825 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 60 | 7,309 | 12,121 | 14,897 | 12,880 |

Trong thời gian từ năm 2018-2022 có các đoàn khảo sát, kiểm tra về hoạt động khai thác khoáng sản tại Công ty, Công ty được đánh giá cao về tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Trữ lượng mỏ Cát Hòa Bình của Công ty tại thời điểm 31/12/2022: 2.850.000 tấn. (thời điểm được cấp phép khai thác: 3.700.000 tấn).

Hoạt động đầu tư tại Công ty Vico khai khoáng trong nhiệm kỳ VI có 8 hạng mục, tổng giá trị đầu tư: 3.641 triệu đồng (cụ thể tại biểu 2 kèm theo)

2. Công ty Vico Silica:

Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Vico silica ổn định và phát triển tốt. Công ty thường xuyên nhận được các đơn đặt hàng với số lượng lớn như Công ty Vico Stone, Các Công ty thuộc tập đoàn Viglacera, đặc biệt là Công ty penika Huế. Sản phẩm được khách hàng đánh giá cao, được tin nhiệm tin dùng trong ngành đúc cơ khí, sản xuất đá nhân tạo, và ngành sản xuất men frit, sản xuất sơn Tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | NĂM 2018 | NĂM 2019 | NĂM 2020 | NĂM 2021 | NĂM 2022 |
|-------------------------|------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Sản lượng | Tấn | 39,879 | 101,179 | 121,970 | 140,545 | 146,085 |
| 2. Doanh thu | Triệu đồng | 49,531 | 84,153 | 95,155 | 94,140 | 108,037 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 11,712 | 24,945 | 26,357 | 24,688 | 32,328 |

Hoạt động đầu tư tại Công ty Vico silica trong nhiệm kỳ VI có 18 hạng mục, tổng giá trị đầu tư: 11.829 triệu đồng (cụ thể tại biểu 2 kèm theo).

3. Nhà máy cát Núi Thành:

Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy cát Núi Thành được duy trì ổn định, sản phẩm được khách hàng đánh giá cao, được tín nhiệm tin dùng trong ngành đúc cơ khí và ngành sản xuất chậu cảnh xuất khẩu, keo chống thấm, keo dán gạch.....tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | NĂM 2018 | NĂM 2019 | NĂM 2020 | NĂM 2021 | NĂM 2022 |
|-------------------------|------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Sản lượng BH | Tấn | 20,283 | 21,635 | 25,669 | 22,387 | 26,499 |
| 2. Doanh thu | Triệu đồng | 24,526 | 25,590 | 23,590 | 23,339 | 31,361 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 666 | 580 | 2,241 | 1,943 | 3,500 |

Công ty tiếp tục nắm bắt thông tin về việc cấp phép khai thác mỏ cát tận thu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, tính đến phương án xin mỏ Cát tận thu nhằm giải quyết nhu cầu nguyên liệu ổn định và thời gian lâu dài hơn.

Hoạt động đầu tư tại Nhà máy Cát Núi Thành trong nhiệm kỳ VI có 08 hạng mục, tổng giá trị đầu tư: 688 triệu đồng (cụ thể tại biểu 2 kèm theo).

4. Nhà máy cát Đà Nẵng:

Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy cát Đà Nẵng được duy trì ổn định, hoạt động xuất khẩu cho Công ty AGI – Mỹ được tiếp tục, riêng năm 2021 Nhà máy không xuất khẩu cát được do chính sách nhà nước cấm xuất khẩu cát; Từ tháng 7/2019 đến nay Nhà máy cung cấp sản phẩm mới là cát sân golf cho Công ty Vico Tek để bán cho một số sân golf trong nước.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | NĂM 2018 | NĂM 2019 | NĂM 2020 | NĂM 2021 | NĂM 2022 |
|-------------------------|------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Sản lượng B.H | Tấn | 25,174 | 25,683 | 30,057 | 6,360 | 35,567 |
| 2. Doanh thu | Triệu đồng | 18,974 | 19,412 | 18,355 | 2,182 | 23,410 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 3,442 | 2,411 | 2,321 | 235 | 2,195 |

5. Nhà máy Than lọc nước Dung Quất:

Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà máy Than lọc nước được duy trì ổn định, mặc dù những năm gần đây giá than nguyên liệu liên tục tăng cao gây không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh nhưng nhờ công tác dự trữ nguyên liệu tốt nên kết quả kinh doanh vẫn đảm bảo.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | NĂM 2018 | NĂM 2019 | NĂM 2020 | NĂM 2021 | NĂM 2022 |
|-------------------------|------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Sản lượng B.H | Tấn | 1,930 | 1,342 | 1,587 | 1,887 | 963 |
| 2. Doanh thu | Triệu đồng | 11,546 | 8,269 | 8,616 | 11,928 | 8,064 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 958 | 579 | 89 | 807 | 1,187 |

Trong thời gian tới Nhà máy phải tích cực thu mua nguồn nguyên liệu giá cả hợp lý để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Hoạt động đầu tư tại Nhà máy Than trong nhiệm kỳ VI có 02 hạng mục, tổng giá trị đầu tư: 1.132 triệu đồng (cụ thể tại biểu 2 kèm theo).

6. Công ty Glass Vico:

Trong giai đoạn từ năm 2018-2022 Công ty Glass vico đưa dự án sản xuất thủy tinh bao bì vào hoạt động, chính thức được khánh thành vào ngày 18/12/2018.

Hàng năm Công ty sản xuất tổng cộng từ 14-21 loại sản phẩm là chai thủy tinh phục vụ cho ngành đóng chai thực phẩm như rượu, nước mắm, nước khoáng, mật ong, dầu trà...về chất lượng sản phẩm từ tháng 10/2019 công ty mới khắc phục được lỗi vết sọc trên thân chai nhờ lắp máy khuấy và điều chỉnh ở tần số thích hợp.

Từ đó đến nay công ty cũng có nhiều cố gắng trong sản xuất để khắc phục nhược điểm của sản phẩm và được một số khách hàng sản xuất rượu, nước mắm tiếp nhận và tiêu thụ sản phẩm chai thủy tinh của Glass vico. Tuy nhiên vấn đề về chất lượng sản phẩm của Công ty cho đến nay vẫn chưa được đánh giá cao, sản phẩm vẫn chưa thực sự ổn định, chỉ tiêu thụ chủ yếu ở thị trường nước mắm, chai dùng cho ngành nước khoáng vẫn chưa đảm bảo.

Về hoạt động kinh doanh của Công ty từ năm 2021 và năm 2022 Công ty Glass vico mới bắt đầu có lãi, cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-------------------------|------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Sản lượng bán hàng | Tấn | 1 | 852 | 1,580 | 3,099 | 3,435 |
| 2. Doanh thu | Triệu đồng | 13 | 10,387 | 17,403 | 34,470 | 42,135 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | -311 | -4,074 | -6,325 | 2,207 | 7,265 |

Từ năm 2018 cho đến nay, công ty tích cực tiếp thị bán hàng chai thủy tinh, tìm kiếm khách hàng mới, đến cuối năm 2022 tổng số lượng khách hàng đã tiêu thụ chai thủy tinh của Công ty Glass vico là: 137 khách hàng, hiện tại khách hàng sản xuất nước mắm tiêu thụ 54,6% tổng sản lượng bán hàng, khách hàng sản xuất rượu tiêu thụ 37,2%, khách hàng sản xuất dầu tràm tiêu thụ 5,8%, khách hàng khác tiêu thụ: 2,4%;

Đánh giá về máy móc thiết bị của Công ty từ năm 2018-2022:

Từ ngày 10/12/2018 – 15/5/2021 máy móc, thiết bị, lò nấu, buồng thu hồi nhiệt hoạt động khá ổn định, hoạt động sản xuất được liên tục.

Từ ngày 16/5/2021-28/9/2021, dừng sản xuất do sự cố hỏng buồng thu hồi nhiệt. Trong giai đoạn này Công ty tập trung sửa chữa buồng thu hồi nhiệt, xây tường hoa theo chỉ dẫn và thiết kế của chuyên gia Trung Quốc, kết quả sau khi sửa chữa: nhiệt độ bề sản xuất ổn định, thủy tinh dễ nấu chảy, công suất khai thác lò nấu được nâng lên thời điểm cao nhất 16 tấn/ngày.

Từ 29/9/2021-31/03/2022, hoạt động sản xuất khá ổn định, chất lượng sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của các khách hàng sản xuất nước mắm và một số khách hàng sản xuất rượu, mật ong.

Từ 01/4/2022 - 31/12/2022, máy móc sản xuất hoạt động không ổn định, thường xuyên xảy ra sự cố, cụ thể: 4 lần sự cố của hệ điều hành PLC máy H9S4 (dừng sản xuất 8 ngày vào tháng 5 và tháng 12) và 2 lần thay mũi gió lò than (dừng sản xuất 10 ngày vào tháng 4 và tháng 9) chất lượng sản phẩm và tỷ lệ thu hồi giảm sút. Nhiệt độ lò nấu không ổn định, tiêu hao nguyên liệu đốt lớn.

Hiện nay công ty đã dừng lò nấu thủy tinh, tập trung sửa chữa buồng thu hồi nhiệt, dự kiến thời gian sửa chữa từ 4-5 tháng, kế hoạch trong tháng 5/2023 Công ty đốt lò trở lại sản xuất.

Tồn kho đến 31/12/2022 là 990 tấn, tăng 708 tấn so với thời điểm 31/12/2021.

Hoạt động đầu tư tại Công ty Glass vico trong nhiệm kỳ VI có 21 hạng mục, tổng giá trị đầu tư: 16.923 triệu đồng (cụ thể tại biểu 2 kèm theo)

II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác đầu tư

Với mục tiêu duy trì hoạt động sản xuất ổn định, sản phẩm luôn đạt chất lượng, đáp ứng hầu hết mọi yêu cầu của khách hàng với chi phí đầu tư thấp nhất nên việc rà soát, cân đối đầu tư phù hợp cho từng nhà máy, tập trung vào những thiết bị, phương tiện chủ lực phục vụ sản xuất, mang lại hiệu quả cao nhất.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty cũng tích cực nghiên cứu thị trường, công nghệ sản xuất, tìm kiếm các cơ hội đầu tư chế biến sâu các sản phẩm từ cát, than với mục tiêu phát triển Công ty Vicosimex ngày càng bền vững, lớn mạnh. Tổng giá trị đầu tư toàn Công ty trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) là 34.213 triệu đồng. Giảm 7.419 triệu đồng so với mức đầu tư trong nhiệm kỳ V (trong nhiệm kỳ V tổng đầu tư: 41.632 triệu đồng).

2. Công tác thị trường và giá cả

Ban Giám đốc Công ty đã tích cực thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm và thường xuyên xem xét, kiểm tra giá thành sản phẩm, quản lý chặt chẽ mọi chi phí, tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.

Giá cả hàng hóa được Ban lãnh đạo Công ty tính toán chi tiết trên cơ sở từng chi phí cụ thể để đưa ra mức giá hợp lý nhất nhằm bán được hàng và tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Tổng số khách hàng tiêu thụ sản phẩm cát khuôn đúc và bột cát của Công ty Vicosimex hiện tại là 140 khách hàng, tăng 30 khách hàng so với đầu nhiệm kỳ.

Số khách hàng tiêu thụ sản phẩm than lọc nước là 07 khách hàng, giảm 04 khách hàng so đầu nhiệm kỳ.

Khách hàng tiêu thụ sản phẩm Chai thủy tinh Công ty Glass vico hiện tại là 137 khách hàng, hàng năm đều phát triển khách hàng mới.

Với phương châm “**Uy tín - chất lượng để phát triển**”, nhìn chung chúng ta đã thực hiện tốt việc chăm sóc khách hàng, khách hàng luôn có được sự phục vụ tận tình, chu đáo. Giao hàng đúng kế hoạch, đủ số lượng, đạt chất lượng làm cho người tiêu dùng luôn yên tâm trong khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Tuy nhiên vẫn còn có khiếu nại, phàn nàn từ khách hàng đối với chất lượng sản phẩm Công ty, chủ yếu là chai rượu và nước mắm do sản phẩm bị nhăn, nghiêng, ty miệng kích thước không đồng đều, bọt khí, giao nhầm sản phẩm....

3. Công tác quản lý và quyết toán

Trên cơ sở xác lập việc quản lý tập trung từ văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Hiện nay Công ty có 3 đơn vị thành viên hạch toán độc lập

- Công ty TNHH MTV Vicosilica
- Công ty TNHH MTV Vico khai khoáng
- Công ty TNHH MTV TM ĐT Glass vico

Và 2 chi nhánh hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh vicosimex Miền Trung

Chi nhánh Vicosimex Miền Nam

Các báo cáo tài chính các đơn vị trên đều được hợp nhất để báo cáo Tổng giám đốc, ban kiểm soát, HĐQT và cơ quan quản lý thuế tại Công ty mẹ.

Nguồn vốn đầu tư XDCB và vốn lưu động ngắn hạn chủ yếu là vốn tự có của Công ty hạn chế tối đa nguồn vốn vay ngân hàng, đặc biệt trong năm 2022 do chủ động được nguồn tiền có được từ kết quả kinh doanh năm trước và nguồn tiền do cổ đông nộp vào mua cổ phiếu cho đợt tăng vốn điều lệ nên toàn công ty không vay vốn ngân hàng từ tháng 3/2022 cho đến nay.

Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) công tác tài chính, kế toán được đoàn thanh tra thuế Cục thuế T.Quảng Nam, Cục thuế T.TT Huế, Cục thuế Tp Đà Nẵng tiến hành làm việc và thông qua với kết quả tốt. Ngoài ra Công ty cũng nhận được giấy khen về chấp hành tốt quy định pháp luật và chính sách thuế của Cục thuế Tỉnh Quảng Nam, Cục thuế Tỉnh TT Huế, Cục thuế Tp Đà Nẵng trao tặng.

Công tác quyết toán thực hiện đúng quy định, một mặt cung cấp được số liệu chính xác phục vụ cho HĐQT họp thường kỳ (hàng quý) và được theo dõi kỹ để có biện pháp thúc đẩy SXKD nhằm đạt kế hoạch HĐQT đã phê duyệt. Báo cáo tài chính hàng năm đều được kiểm toán.

Việc quản lý còn được cụ thể hóa bằng việc kiểm tra thường xuyên, cuối năm các nhà máy đã hoàn tất việc kiểm kê hàng hóa, tài sản của từng đơn vị cơ sở, đối chiếu so sánh, kết quả là không có thất thoát, hư hỏng tài sản lớn làm ảnh hưởng đến SXKD. Tài sản cố định, giá trị lớn của Cty được kế toán theo dõi, cập nhật và phân loại hồ sơ cụ thể nhằm phục vụ cho quản lý và được bảo hiểm trước rủi ro do thiên tai, cháy nổ.

III. CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG

Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) các công tác cổ đông như thông báo, liên lạc với cổ đông được Công ty thực hiện nghiêm túc, thường xuyên. Công ty Vicosimex giữ mức chia cổ tức cao liên tục bằng tiền mặt trong nhiều năm, thể hiện được hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả luân chuyển, sử dụng vốn. Cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | NĂM 2018 | NĂM 2019 | NĂM 2020 | NĂM 2021 | NĂM 2022 |
|--------------------------------|---------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1. Vốn góp | Tỷ đồng | 30 | 30 | 30 | 30 | 53,8 |
| 2. Mức chia cổ tức/Vốn Điều lệ | % | 50 | 40 | 50 | 100 | |

Tổng mức chi cổ tức cho cổ đông trong nhiệm kỳ VI (chưa tính cổ tức năm 2022 do chưa có nghị quyết đại hội) là: 72 tỷ đồng bằng 240% so với vốn góp và đạt 169,8% so với mức chi cổ tức trong nhiệm kỳ V (2013-2017), đây là nỗ lực rất lớn đến từ Hội đồng quản trị công ty, cùng Lãnh đạo – CBCNV Vicosimex để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông Vicosimex.

Do tình hình dịch bệnh Covid19 và tập trung cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nên năm 2019,2020,2021 Công ty không tổ chức đại hội cổ đông thường niên.

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 13/8/2022. Đại hội thông qua mức chia cổ tức năm 2021 là 100%/vốn điều lệ đây là mức chia cổ tức lớn nhất từ trước đến nay, tại đại hội cũng thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty từ 30 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng. Kết quả đợt tăng vốn theo thực tế số tiền cổ đông nộp mua cổ phiếu. Vốn điều lệ Công ty Vicosimex hiện tại là 53,8 tỷ đồng, đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới vào ngày 24/11/2022.

IV. CÔNG TÁC ĐẢNG VÀ ĐOÀN THỂ

Chi bộ Vicosimex có 30 Đảng viên, chủ yếu là cán bộ quản lý điều hành của văn phòng Công ty, lãnh đạo các nhà máy, ca tổ trưởng.... Việc sinh hoạt chi bộ, học nghị quyết vẫn được duy trì đây là dịp để Ban Giám đốc Công ty truyền đạt những thông điệp trong hoạt động SXKD, phổ biến tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong và ngoài nước đến các đảng viên nhằm phát huy tốt vai trò của người Đảng viên trong công tác lãnh đạo và điều hành. Chi bộ Vicosimex nhiều năm liền được Đảng ủy KCN Cao và Các KCN Đà Nẵng xếp loại chi bộ: “ đạt tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc tiêu biểu”

Công ty có 3 cơ sở Công đoàn: Công đoàn Công ty Vicosimex, Công đoàn Công ty Vico Silica - Khai khoáng, và Công đoàn Cty Glass vico đều hoạt động tốt, được cấp ủy định hướng mục tiêu hoạt động: đảm bảo quyền lợi cho người lao động đồng thời phát huy tinh thần nhiệt huyết- sáng tạo – nâng cao hiệu quả trong lao động sản xuất. Các công đoàn cơ sở được công đoàn cấp trên xếp loại “công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”. Công ty cũng có chi đoàn thanh niên tại Công ty Vicosilica – khai khoáng.

V. CÔNG TÁC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NỘP NSNN, VÀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đã chi trả lương và phụ cấp cũng như các chế độ bảo hiểm đầy đủ cho CBCNV. Hàng năm CBCNV được khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp.

Việc nộp ngân sách đã được thực hiện đầy đủ và đúng hạn. Tổng số tiền thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước trong 5 năm nhiệm kỳ VI: 129.300 triệu đồng tăng 54.700 triệu đồng so với nhiệm kỳ V.

VI. CÔNG TÁC NHÂN SỰ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ ĐÓNG GÓP XÃ HỘI

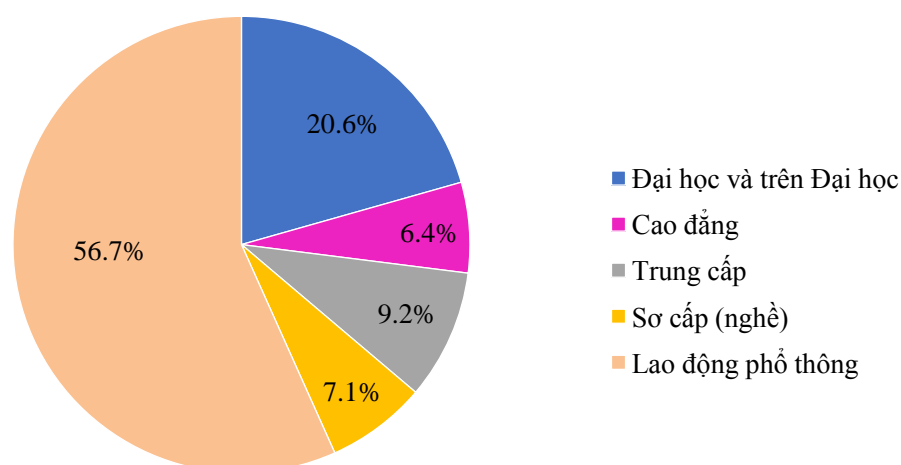
1. Công tác nhân sự

Hiện nay nhân sự toàn Công ty là 141 người, tăng 39 người so với đầu nhiệm kỳ VI, nhân sự tăng do đưa dự án sản xuất bao bì thủy tinh tại Công ty Glass vico đi vào hoạt động. Nhân sự toàn Cty nhìn chung ổn định, đa phần là CBCNV làm việc có nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật cao. Công tác nhân sự dưới sự chỉ đạo của Tổng giám đốc được sử dụng, luân chuyển khá linh hoạt giữa các nhà máy nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và giảm tối đa thời gian chờ việc, đặc biệt trong năm 2022 tổ chức xuất hàng từ Nhà máy cát Đà Nẵng ra cảng Tiên sa với số lượng 27.500 tấn cát là số lượng xuất 01 tàu hàng cho Công ty AGI lớn nhất từ trước đến nay, nhân sự được điều động từ các nhà máy phối hợp tốt nên tốc độ xuất hàng nhanh chóng, an toàn.

Trình độ nhân sự

| Trình độ | Số lượng | Tỷ lệ % |
|---------------------------------|-----------------|----------------|
| Tổng số lao động tại 31/12/2022 | 141 | 100 |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| - Đại học và trên Đại học | 29 | 20.6 |
| - Cao đẳng | 9 | 6.4 |
| - Trung cấp | 13 | 9.2 |
| - Sơ cấp (Nghề) | 10 | 7.1 |
| - Lao động phổ thông | 80 | 56.7 |

BẢNG TRÌNH ĐỘ NHÂN SỰ



Công ty chú trọng đến công tác đào tạo và nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn cho người lao động. Thời gian qua Công ty có chính sách đào tạo như: Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn được Phòng thương mại công nghiệp Việt nam CN tại Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng) tổ chức về các chuyên đề: Chuyển đổi số trong sản xuất, Cập nhật các văn bản pháp luật về thuế, Kỹ năng thương lượng đàm phán trong kinh doanh, Chính sách lao động tiền lương, Hệ thống 5S trong sản xuất, ...

2. Thi đua, Khen thưởng

Công tác khen thưởng thường xuyên được Ban Giám đốc Công ty quan tâm, chỉ đạo ngoài chế độ lương phụ cấp CBCNV toàn công ty hàng năm đều được nhận thưởng theo quy chế Công ty và theo mức xếp hạng bình bầu cuối năm (A-B-C). Ngoài ra vào dịp tổng kết Công ty, T.Giám đốc có quyết định khen thưởng đối với những sáng kiến, sáng tạo trong sản xuất – kinh doanh làm lợi cho Công ty về mặt tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đây là đòn bẩy rất lớn để người lao động tích cực sáng tạo trong công việc.

3. Đóng góp xã hội

Trong nhiệm kỳ VI (2018-2022) Công ty đã tích cực hỗ trợ và thực hiện công tác xã hội tại các địa phương với tổng số tiền là 6 tỷ đồng. Gồm các quỹ như: quỹ hỗ

trợ đầu tư phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế, quỹ ngày vì người nghèo,... và hỗ trợ các hoạt động khác do Đảng, Công đoàn cấp trên phát động.

VII. CÔNG TÁC KHÁC

- Từ năm 2020-2022, Văn phòng Công ty nỗ lực làm việc với các Sở, ngành từ địa phương đến trung ương để được tiếp tục được xuất khẩu Cát khuôn đúc.

- Trong năm 2020, được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Tổng Giám đốc. Bộ phận tài chính Công ty đã chi 662 triệu đồng để hỗ trợ CBCNV bị thiệt hại do ảnh hưởng bảo lụt trong năm 2020. Trong đó 300 triệu đến từ quỹ vị cổ đông Vicosimex đóng góp và 362 triệu trích từ quỹ phúc lợi Công ty.

- Công tác phòng chống dịch Covid19 trong giai đoạn từ năm 2020-2022, được Công ty chú trọng, quán triệt từ văn phòng đến các cơ sở sản xuất, ngoài thực hiện các biện pháp theo khuyến cáo của Bộ Y tế, lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các cơ sở sản xuất trực tiếp nắm bắt thông tin nhanh chóng CBCNV bị F0, F1.. cho tạm nghỉ và bố trí người thay thế, xe ra vào nhận hàng tại công ty, nhà máy đều có quy định kiểm tra và biện pháp phòng chống dịch cụ thể. Mặt khác toàn thể CBCNV Công ty có ý thức cao trong phòng chống dịch nên hoạt động sản xuất kinh doanh không bị đứt gãy góp phần vào hiệu quả chung của toàn Công ty.

- Ngày 21/9/2022 Khánh thành và đưa vào sử dụng nhà nghỉ công nhân 100 m2, 2 tầng tại Cty Vico khai khoáng nằm trong chương trình Khoa học công nghệ cấp quốc gia với đề tài “dự án thí điểm dùng cát biển trong xây dựng” của Viện Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng – Bộ Xây Dựng và Công ty Vicosimex, dự án được nhà nước tài trợ với kinh phí là 849 triệu đồng.

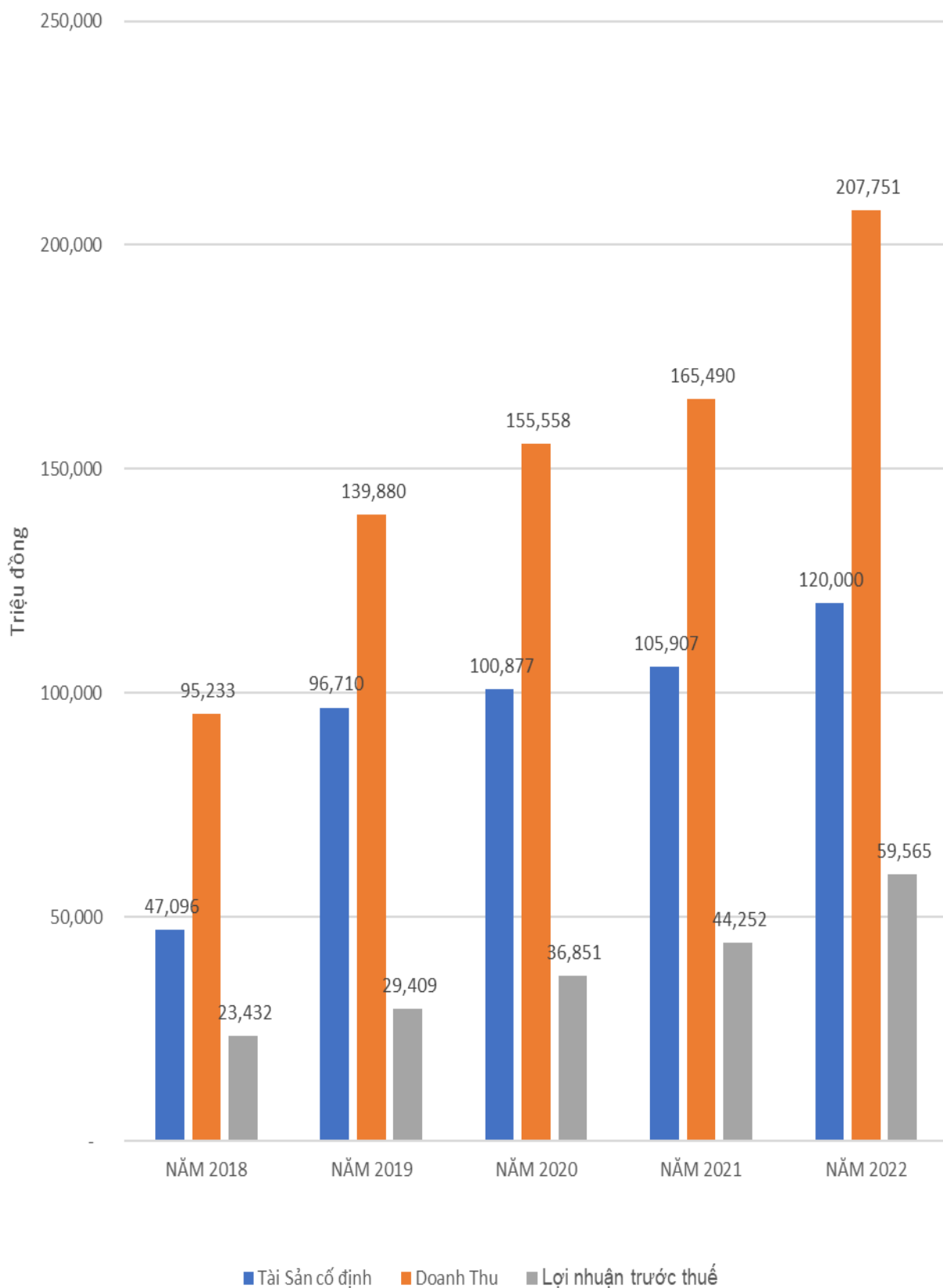
- Lãnh đạo Công ty đã tiến hành nghiên cứu, làm việc với cơ quan chức năng để có định hướng xin cấp thêm mỏ Cát mới tại Tỉnh TT Huế.

- Hiện nay toàn Công ty đang áp dụng ISO 9001:2015 vào sản xuất, vận hành thiết bị, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu Vicosimex. Công ty đang triển khai nâng cấp và cập nhật chương trình ISO mới nhất để áp dụng thực hiện cho toàn Công ty.

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỶ VI
TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2022**

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | Tổng cộng |
|-------------|---------------------------------------|-------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------|
| I | Sản lượng | | 108.144 | 252.759 | 302.656 | 317.693 | 367.705 | 1.348.957 |
| 1 | Cát + bột cát | Tấn | 85.336 | 148.497 | 177.696 | 169.292 | 208.151 | 788.972 |
| 2 | Than | Tấn | 1.930 | 1.342 | 1.587 | 1.887 | 963 | 7.709 |
| 3 | Cát nguyên khai | Tấn | 20.878 | 102.068 | 121.793 | 143.415 | 155.156 | 543.310 |
| 4 | Thủy tinh | Tấn | 0 | 852 | 1.580 | 3.099 | 3.435 | 8.966 |
| II | Tổng doanh thu | Tr.đ | 95.233 | 139.880 | 155.558 | 165.490 | 207.751 | 763.912 |
| 1 | Doanh thu cát + bột cát | Tr.đ | 83.679 | 122.644 | 129.666 | 119.741 | 156.084 | 611.814 |
| 2 | Doanh thu than | Tr.đ | 10.964 | 7.770 | 8.211 | 11.461 | 7.677 | 46.083 |
| 3 | Doanh thu thủy tinh | Tr.đ | 0 | 8.924 | 17.197 | 34.117 | 42.065 | 102.303 |
| 4 | Doanh thu tài chính, cung cấp dịch vụ | Tr.đ | 590 | 542 | 484 | 171 | 1.925 | 3.712 |
| III | Tổng chi phí | Tr.đ | 79.781 | 108.595 | 116.684 | 118.831 | 146.113 | 570.004 |
| 1 | Giá vốn bán cát + bột cát | Tr.đ | 41.469 | 58.535 | 57.834 | 49.286 | 69.623 | 276.747 |
| | <i>Thuế xuất khẩu cát</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>7.331</i> | <i>7.286</i> | <i>6.823</i> | <i>113</i> | <i>6.390</i> | 27.943 |
| 2 | Giá vốn bán than | Tr.đ | 9.091 | 6.420 | 7.499 | 9.218 | 5.583 | 37.811 |
| | <i>Thuế xuất khẩu than</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>583</i> | <i>500</i> | <i>403</i> | <i>466</i> | <i>386</i> | 2.338 |
| 3 | Giá vốn thủy tinh | Tr.đ | 0 | 10.334 | 18.983 | 28.445 | 31.680 | 89.442 |
| 4 | Giá vốn biên hiệu q.cáo, kê trung bày | Tr.đ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Chi phí tài chính | Tr.đ | 860 | 2.784 | 2.314 | 1.018 | 378 | 7.354 |
| 6 | Chi phí bán hàng | Tr.đ | 21.349 | 20.627 | 20.496 | 21.162 | 27.156 | 110.790 |
| 7 | Chi phí QLDN | Tr.đ | 7.012 | 9.895 | 9.558 | 9.702 | 11.693 | 47.860 |
| IV | Thu nhập khác | Tr.đ | 9.327 | 10 | 0 | 33 | 67 | 9.437 |
| V | Chi phí khác | Tr.đ | 1.348 | 1.886 | 2.023 | 2.440 | 2.140 | 9.837 |
| VI | Lãi trước thuế | Tr.đ | 23.431 | 29.409 | 36.851 | 44.252 | 59.565 | 193.508 |
| VII | Lãi sau thuế | Tr.đ | 18.344 | 21.513 | 29.807 | 36.301 | 48.518 | 154.483 |
| VIII | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | Tr.đ | 2.411 | 1.172 | 1.593 | 1.705 | 1.701 | 8.582 |
| IX | Quỹ đầu tư phát triển | Tr.đ | 904 | 0 | 0 | 0 | 0 | 904 |
| X | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng | 5.190 | 6.780 | 9.405 | 11.532 | 11.547 | 44.454 |

SO SÁNH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG QUА CÁC NĂM



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NHIỆM KỶ VI (2018-2022)

DVT: Triệu đồng

| TT | HẠNG MỤC | NĂM 2018 | NĂM 2019 | NĂM 2020 | NĂM 2021 | NĂM 2022 | CỘNG |
|-----------|---|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|---------------|
| I | CÔNG TY VICO KHAI KHOÁNG | | 1.537 | 800 | 392 | 912 | 3.641 |
| 1 | Mua 01 xe xúc hiệu CATERPILAR | | 1.102 | | | | |
| 2 | Mua 02 xe IFA cũ | | 201 | | | | |
| 3 | Xây đường bê tông mở | | 234 | | | | |
| 4 | Mua 01 xe tải THACO 6,5m3 | | | 800 | | | |
| 5 | Kè bê tông chống sạt lở | | | | 96 | | |
| 6 | Đường bê tông nội bộ | | | | 296 | | |
| 7 | Trạm cân 20 tấn | | | | | 97 | |
| 8 | Xe ben THACO 8,25 tấn | | | | | 815 | |
| II | CÔNG TY VICO SILICA | 5.875 | 2.197 | 576 | 2.033 | 1.148 | 11.829 |
| 1 | Thay dây cáp điện từ trạm biến áp về NM | 241 | | | | | |
| 2 | Trang bị hệ thống PCCC và báo cháy | 327 | | | | | |
| 3 | Đầu tư HT sấy và HT Rửa | 4.963 | | | | | |
| 4 | Mua 01 xe nâng Liugong 3 tấn | 344 | | | | | |
| 5 | Hệ thống xử lý bụi sấy+ nghiền | | 138 | | | | |
| 6 | Tank chứa cát sấy + gàu múc | | 300 | | | | |
| 7 | Thi công mở cổ lều nhà xưởng | | 253 | | | | |
| 8 | Bộ bánh răng HT nghiền | | 588 | | | | |
| 9 | Xe đào bánh xích Komatsu | | 918 | | | | |
| 10 | Hệ thống xử lý bụi sấy+ nghiền | | | 389 | | | |
| 11 | Thay tôn kho sấy (1.000m2) | | | 104 | | | |
| 12 | Gia công lắp đặt cầu dươg xuất hàng | | | 83 | | | |
| 13 | Mua HT tuyến từ ướt | | | | 950 | | |
| 14 | Lợp mái tôn nhà VP | | | | 54 | | |
| 15 | Mua 01 xe xúc | | | | 1029 | | |
| 16 | Mái che cát ướt | | | | | 815 | |
| 17 | Cầu xe nâng | | | | | 199 | |
| 18 | Mương thoát nước | | | | | 134 | |

| | | | | | | | |
|------------|---|---------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| III | NHÀ MÁY CÁT NÚI THÀNH | 176 | 444 | 38 | - | 30 | 688 |
| 1 | Lắp đặt cải tạo hệ thống rửa | 120 | | | | | |
| 2 | Sửa chữa nhà VP, nhà nghỉ CBCNV | 56 | | | | | |
| 3 | Lắp đặt hệ thống xử lý bụi sấy | | 354 | | | | |
| 4 | Lọc lại tôn xưởng cát | | 90 | | | | |
| 5 | Đổ sân bê tông Vp, xây tường rào | | | 23 | | | |
| 6 | Lắp HT bơm hút cát | | | 10 | | | |
| 7 | Lọc lại mái tôn nhà phân cấp | | | 5 | | | |
| 8 | Bộ lưới sàng kiểm tra mẫu | | | | | 30 | |
| IV | NHÀ MÁY THAN LỘC NƯỚC | | 1.132 | | | | 1.132 |
| 1 | Lắp đặt hệ thống xử lý bụi | | 836 | | | | |
| 2 | Sân bê tông chứa nguyên liệu | | 296 | | | | |
| V | CÔNG TY GLASS VICO | 13.390 | 1.977 | 757 | 482 | 317 | 16.923 |
| 1 | Đầu tư lò nấu thủy tinh mới + thiết bị đi kèm | 13.390 | | | | | |
| 2 | Máy nén khí 75KW | | 542 | | | | |
| 3 | Máy quấn màng PW đóng gói sản phẩm | | 143 | | | | |
| 4 | Máy in chai | | 45 | | | | |
| 5 | Khuôn mới | | 585 | | | | |
| 6 | Thiết bị đo lò nấu | | 27 | | | | |
| 7 | Phụ Tùng máy H9S4 | | 204 | | | | |
| 8 | Sửa chữa buồng thu hồi nhiệt | | 259 | | | | |
| 9 | Thay dây cáp điện | | 64 | | | | |
| 10 | Máy khuấy thủy tinh | | 108 | | | | |
| 11 | Lọc mái tôn nhà lò nấu thủy tinh | | | 20 | | | |
| 12 | Khuôn mới | | | 300 | | | |
| 13 | Nền bê tông chứa mảnh chai 200m2 | | | 22 | | | |
| 14 | Xe nâng Heli 3 tấn | | | 310 | | | |
| 15 | Cân điện tử | | | 6 | | | |
| 16 | Nhà chứa than nguyên liệu | | | 99 | | | |
| 17 | Mua máy nén khí 75KW | | | | 430 | | |
| 18 | Khuôn mới | | | | 32 | | |
| 19 | Lắp camera nhà xưởng | | | | 20 | | |
| 20 | Hệ thống PCCC | | | | | 84 | |
| 21 | Khuôn mới | | | | | 233 | |
| | TỔNG CỘNG | 19.441 | 7.287 | 2.171 | 2.907 | 2.407 | 34.213 |

PHƯƠNG HƯỚNG

SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỶ VII

(TỪ NĂM 2023 ĐẾN NĂM 2027)

==000==

Dự báo nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn diễn biến phức tạp, áp lực lạm phát, suy thoái toàn cầu gia tăng nhưng với tinh thần kiên trì, chiến lược kinh doanh bền vững. Công tác đầu tư tập trung, có trọng tâm. Chúng ta tin tưởng rằng trong nhiệm kỳ VII, HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty Vicosimex sẽ luôn tạo được sự ổn định để duy trì và phát triển Công ty ngày một lớn mạnh hơn nữa. Toàn Công ty Vicosimex cố gắng nỗ lực sản xuất kinh doanh và có những biện pháp cụ thể sau đây để hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch nhiệm kỳ VII (2023-2027):

- 1.** Toàn Cty tăng cường công tác bán hàng, nắm bắt nhanh thông tin diễn biến trên thị trường để có chiến lược và giá bán phù hợp nhất, đưa lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- 2.** Công ty Vico khai khoáng tập trung khai thác cát và khai thác tận thu khu vực đã khai thác trước đây, tại những khu vực này tầng cát mỏng, xen lẫn các khối than nâu sẽ được khai thác phân loại riêng để tập trung xử lý cho ra nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản phẩm Cát khuôn đúc. Tham mưu và giúp việc lãnh đạo Công ty trong công tác thăm dò, tìm kiếm và xin thủ tục, giấy phép mỏ Cát mới đáp ứng nguồn nguyên liệu lâu dài cho Công ty.
- 3.** Cty Glass vico tập trung: sửa chữa buồng thu hồi nhiệt và bán hàng giải phóng hàng tồn kho, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo thủy tinh được thu hồi tỷ lệ cao và được khách hàng tín nhiệm – tin dùng. Trong giai đoạn từ năm 2024-2025, Công ty đầu tư xây dựng nhà máy thủy tinh giai đoạn 2, công suất dự kiến khi đi vào hoạt động ổn định là: 30 tấn/ngày. Sản phẩm của Công ty phải tạo được thương hiệu về độ uy tín và chất lượng, tiến đến top đầu trong ngành sản xuất thủy tinh trong nước.

4. Tìm kiếm thêm nhà cung cấp nguyên liệu để có giá mua cạnh tranh nhất, chuẩn bị nguồn lực tài chính để mua nguyên liệu dự trữ tồn kho đảm bảo ổn định sản xuất và bán hàng.
5. Nghiên cứu, đầu tư thiết bị, công nghệ sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm để phát triển thêm thị trường và mang lại lợi nhuận nhiều hơn. Đặc biệt là Công ty Vicosilica tiến hành sản xuất thử nghiệm sản phẩm cát khuôn đúc mài tròn có chất lượng cao, cát phục vụ cho sản xuất kính quang năng, nghiên cứu tìm hiểu sản xuất Cát nung (qua nhiệt độ 600-800 độ C). Nghiên cứu đầu tư thiết bị nghiền nhằm tăng thêm sản phẩm bột cát có độ mịn <5 micron, đáp ứng đầy đủ cỡ hạt cho ngành sản xuất Sơn.
6. Quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao ý thức tiết kiệm, đồng thời đẩy mạnh phong trào sáng kiến, sáng tạo trong lao động sản xuất nhằm hạ giá thành nâng cao tính cạnh tranh và đem lại hiệu quả cao nhất.
7. Công ty nghiên cứu và đưa ra chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sản xuất nhằm đưa lại hiệu quả ngày càng cao cho các Nhà máy.
8. Công ty nghiên cứu tìm thêm ngành hàng mới sản xuất tại Nhà máy Than lọc nước Dung Quất nhằm tăng hiệu quả SXKD.
9. Nhà máy Cát Núi thành tích cực tìm kiếm nguồn nguyên liệu phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường để cạnh tranh với các đối thủ cùng địa bàn.

Trân trọng!

CÔNG TY VICOSIMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NHIỆM KỶ VII (2023-2027)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | HẠNG MỤC | NĂM 2023 | NĂM 2024 | NĂM 2025 | NĂM 2026 | NĂM 2027 | CỘNG |
|------------|---|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|
| I | CÔNG TY VICO KHAI KHOÁNG | 270 | 830 | 280 | - | 290 | 1.670 |
| 1 | Đường bê tông mở 300m | 270 | | | | | |
| 2 | Xe ben 8 tấn | | 830 | | | | |
| 3 | Đường bê tông mở 300m | | | 280 | | | |
| 4 | Đường bê tông mở 300m | | | | | 290 | |
| II | CÔNG TY VICO SILICA | 1.150 | 500 | 25.000 | 500 | 1.300 | 28.450 |
| 1 | Lọc mái tôn nhà xưởng | 150 | | | | | |
| 2 | Máy tuyển từ ướt | 1.000 | | | | | |
| 3 | Hệ thống mài tròn hạt cát | | 500 | | | | |
| 4 | Hệ thống nghiền bột cát (30,20,10 micron) | | | 25.000 | | | |
| 5 | Xe nâng | | | | 500 | | |
| 6 | Xe xúc | | | | | 1300 | |
| III | NHÀ MÁY CÁT NÚI THÀNH | 170 | 330 | 10.000 | 10.000 | - | 20.500 |
| 1 | Nâng cấp, cải tạo hệ thống rửa | 70 | | | | | |
| 2 | Lọc một phần mái tôn nhà xưởng | 100 | | | | | |
| 3 | Xe nâng 2,5 T | | 250 | | | | |
| 4 | Nghiên cứu đầu tư nhà máy Đức cơ khí | | 80 | | | | |
| 5 | Đầu tư nhà máy Đức cơ khí | | | 10.000 | | | |
| 6 | Đầu tư nhà máy Đức cơ khí | | | | 10.000 | | |
| IV | NHÀ MÁY THAN LỌC NƯỚC | | - | 220 | - | - | 220 |
| 1 | Lọc mái tôn nhà xưởng | | | 200 | | | |
| 2 | Đại tu xe nâng Nisan | | | 20 | | | |
| V | CÔNG TY GLASS VICO | 5.050 | 40.500 | 46.000 | 2.700 | 700 | 94.950 |
| 1 | Sửa chữa buồng thu hồi nhiệt | 1.650 | | | 2.000 | | |
| 2 | Máy đóng lốc chai | 500 | | | | | |
| 3 | Mẫu khuôn mới | 300 | 300 | | 700 | 700 | |
| 4 | Chi phí nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2 dự án | 100 | 200 | | | | |
| 5 | Xây dựng thêm nhà xưởng mới | 2.500 | | | | | |
| 6 | Đầu tư giai đoạn 2 dự án | | 40.000 | 40.000 | | | |
| 7 | Sửa chữa lò của dự án giai đoạn 1 | | | 6.000 | | | |
| | TỔNG CỘNG | 6.370 | 42.160 | 81.500 | 13.200 | 2.290 | 145.520 |

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỶ VII (2023-2027)

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM 2023 | NĂM 2024 | NĂM 2025 | NĂM 2026 | NĂM 2027 |
|------------|-----------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| I | SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG | | | | | | |
| 1 | Cát + bột cát | Tấn | 177.390 | 198.500 | 175.750 | 203.000 | 180.250 |
| 2 | Than | " | 1.150 | 1.250 | 1.350 | 1.450 | 1.600 |
| 3 | Thủy tinh | " | 3.060 | 4.100 | 6.200 | 9.000 | 10.000 |
| II | TỔNG DOANH THU | Triệu đồng | 200.669 | 237.550 | 258.700 | 337.500 | 339.500 |
| 1 | Doanh thu bán cát + bột cát | " | 143.700 | 171.000 | 161.000 | 193.000 | 183.000 |
| 2 | Doanh thu bán than | " | 9.560 | 10.500 | 11.500 | 12.500 | 14.000 |
| 3 | Doanh thu bán sp thủy tinh | " | 41.209 | 51.250 | 80.600 | 125.500 | 135.000 |
| 4 | Doanh thu cung cấp dịch vụ, tc | " | 6.200 | 4.800 | 5.600 | 6.500 | 7.500 |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Triệu đồng | 55.635 | 59.000 | 63.800 | 75.500 | 77.500 |
| 1 | Từ hoạt động SXKD cát + bột cát | " | 47.720 | 50.540 | 50.700 | 53.700 | 53.480 |
| 2 | Từ hoạt động SXKD than | " | 500 | 550 | 655 | 720 | 800 |
| 3 | Từ hoạt động SXKD thủy tinh | " | 5.035 | 7.500 | 12.000 | 20.600 | 22.700 |
| 4 | Từ hoạt động cung cấp dịch vụ, tc | " | 2.380 | 410 | 445 | 480 | 520 |
| IV | LỢI NHUẬN SAU THUẾ | " | 44.826 | 48.062 | 52.420 | 62.764 | 62.889 |